

CÔNG TY TNHH DAEHO VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DAEHO VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAEHO VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAEHO VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301242013

3. Ngày thành lập: 25/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 49 Vương Văn Trà, Khu I, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0947670001

Fax:

Email: dehovina2023@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Lắp đặt hệ thống ống tưới nước; hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ; máy công trình trong ngành xây dựng)	4329
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
14.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
15.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
16.	Hoạt động thể thao khác	9319
17.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710

19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	In ấn	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
30.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
32.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
33.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
34.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
35.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
36.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay	5229
42.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị phòng sạch	3290
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Thu gom rác thải độc hại	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
52.	Tái chế phế liệu	3830

53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
61.	Xây dựng công trình thủy	4291
62.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng các nhà máy, các xưởng sản xuất; công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê, xây dựng đường hầm	4299
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HUY CHÍNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027084014711

Ngày cấp: 04/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Vạn Ty, Xã Thái Bảo, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Vạn Ty, Xã Thái Bảo, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHUNG CHOONG SIK

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/04/1959

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M43822008

Ngày cấp: 10/10/2016

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: 24 Sunaedong, Bundanggu, Sungnamsi, Gyunggido, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Số 49 Vương Văn Trà, khu I, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh

